

Nhiều người than thở chúng ta không có được nhà lãnh đạo xứng đáng, tài giỏi như Pak Chung Hee, người đã đưa đất nước Đá Hàn trở lại phú cường. Đất nước gặp vận xui, trong khi thù địch ma quái tạo ra cuộc phong tỏa, gây giông bão, chúng ta lại không có được người đi kháng chiến giành lại quyền tự do và gia đình vượt qua cơn sóng gió.

Những khuyết điểm

Sau khi Cộng quân tràn ngập Thành phố Sài Gòn ngày 30-4-1975, người dân bàng hoàng như trong cơn ác mộng, hỗn loạn.



Đá sĩ Mỹ tại Việt Nam, ông Ellsworth Bunker cùng TT Nguyễn Văn Thiệu và Phó TT Nguyễn Cao Kỳ, 1969. Ảnh: flickr

- Tại sao thua nhanh thế này ?

Khoảng một tháng sau ngày mất nước, công chức trung cấp, cao cấp của chính phủ Việt Nam Cộng Hòa ra trình diện chính quyền mới ở Trung tâm Gia Long Sài Gòn, một ông quý tộc nói:

- Thiệu đóng đúng cái vai trò mà Mỹ đưa ra, ngoài ra không có gì cả !

Các giới chức quân sự, chính trị cũng đưa nghĩ rằng ông Thiệu là người đã làm mất miền Nam, gây lên thảm họa năm 1975. Mười lăm năm sau ngày mất miền Nam, năm 1990 khi Cộng Sản Nga và Đông Âu thi nhau sụp đổ, ông Thiệu tự chức buổi nói chuyện với đồng bào Hải ngoại về tình hình đất nước tại Cali, ông đã bộc lộ những điều đáng nói. Mười lăm năm đã trôi qua nhưng ta vẫn còn oán hận ông vì ông mà mất Sài Gòn.

Đó là chuyện đã qua, dù nhìn nhúng bí mật về cuộc chiến tranh Việt Nam đã được tiết lộ, nhất là về mặt quân sự, quân phòng. Tôi già hơn 80 và cuối thập niên 90 ông Cao Văn Viên chủ trì tham mưu trưởng Quân đội VNCH trong cuộc Chiến tranh Ngày Cuối của VNCH đã nói về tình trạng kiệt quệ đến mức kiệt sức của ta trong những năm 1974, 1975. Những tài liệu sách báo khác cũng cho thấy những khó khăn khăn đến của ta trước áp lực rất mạnh của Cộng Sản Bắc Việt, và nếu thuyết Domino không còn giá trị, khi này ngay cả ta mình thì cũng còn có những nguyên nhân chính yếu khác đã gây nên sụp đổ chứ không phải chỉ do mặt mình ông Thiệu.

Cuộc chiến tranh Đông Dương mà hơn 90% dân ra đi Việt Nam đã được quốc tế hóa từ 1949, 1950. Tháng 10-1950 sau khi Mao nắm quyền, thành lập Trung Hoa Nhân Dân Cộng Hòa Quốc thì Việt Minh được viện trợ từ đa, họ đã thành lập được 40 ngàn quân chính quy, các trình huấn luyện quân sự mới lên như mới được theo biên giới Việt Hoa. Trước nguy cơ Cộng Sản lan tràn xuống Đông Nam Á, Mỹ viện trợ vào cuộc chiến, tháng 10-1950 họ viện trợ cho Pháp 300 triệu đô la, hàng không mới mua mới chỉ có tại Sài Gòn 40 máy bay Hellcat cho Pháp. Cuộc chiến Đông Dương khi đó dựa vào giới Thiệu Giỏi Tự Do gồm Pháp – Mỹ và Cộng Sản Quốc tế do Trung Cộng đứng sau lập Việt Minh.

Cuộc chiến Đông Dương kéo dài mấy chục năm cho tới thập niên 70 là giai đoạn chốt, phía Cộng Sản Quốc tế gồm Nga Xô, Trung Cộng và các nước xã hội chủ nghĩa anh em viện trợ từ không ngừng cho Cộng Sản Bắc Việt. Trong giai đoạn 1969-1972 họ viện trợ cho Bắc Việt 684,666 tấn vũ khí (Theo tài liệu của BBC.com, CSVN công bố trong cuộc Hội thảo tại Sài Gòn ngày 14-4-2006) và giai đoạn 1973-1975 là 649,264 tấn vũ khí, trong khi này Thiệu Giỏi Tự Do chỉ có mặt mình Mỹ đứng ra viện trợ cho Việt Nam Cộng Hòa, các nước đứng mình Tây phương Anh, Pháp đã không phải giúp Mỹ mà còn thúc giục bán xe phá Mỹ.

Năm 1968 trong trận Mậu Thân, Việt Cộng thảm bại, VNCH đã đánh thắng mặt trận lớn những thua cuộc chiến, trận Tổng công kích của Việt Cộng đã thúc đẩy phong trào phản chiến tại Mỹ lên cao rất nhiều. Năm 1969 Nixon lên nắm quyền Tổng thống Hoa Kỳ, thúc đẩy Việt Nam hóa chiến tranh, họ đã bắt đầu nghĩ tới việc rút quân phần vì bản dân trong nước cũng đứng đi đứng lại, phần vì thuyết Domino không còn ý nghĩa, từ 1970 họ đã đi đêm với Trung Cộng, ngày 9-7-1971 Kissinger đã bí mật gặp Chu Ân Lai tại Bắc Kinh.

Năm 1969 quân phí của Hoa Kỳ trong cuộc chiến tranh Việt Nam lên tới đỉnh cao là 29 tỷ đô la, những ngày càng tăng dần, tăng dần cho tới 1975 chỉ còn 700 triệu đô, tức là chỉ còn hơn 2%. Năm 1972 trên 500,000 quân đứng mình đã rút đi, VNCH mặt mình phải gánh vác chiến trường với quân sự bất cứ gì mà tiếp xúc ngay. Trong khi Cộng Sản Quốc tế kiên trì viện trợ cho Bắc Việt thì Hoa Kỳ lại chán nản, thay đổi chính sách tại Đông Dương. Đứng trước những thách thức lao nhúng thì VNCH cũng khó mà vượt qua cơn nguy khốn.

Tái các tánh, vián trá kinh tá, xã hái, binh đánh phát trián bá đác khoát nhiáu, vián trá Má dùng vào mác tiêu kinh tá quân sá đá vào túi các quan lái tham ô không phái là ít. Tham nháng váa phá hoái kinh tá quác gia, váa làm suy yáu tinh thán ngángái dân cũng nhá ngángái lính chián.

Tham nháng ngày càng đào sâu há bát công xã hái tái mián Nam, trong khi binh sĩ chát nhá rá ngoài mát trán thì tái các thành phá lán, nhà giáu mua xe hái bóng lán, xây nhà cao năm báy táng láu. Con buôn đáu cá tích trá hái ra tián nhá chián tranh rái cho con cái đi du hác ngoái quác trong khi nháng ká sông pha mũi tên hòn đán ngoài chián tráng phái cháu cánh nghèo nàn thiáu thán. Thác tráng xã hái đá ònh háng rát nhiáu đán tinh thán ngángái chián sĩ, há phái hy sinh, chián đáu cho mát chá đá bát công thái nát, ngángái dân thì bi quan chán nán không tha thiát áng há chính quyán.

Khái đáu tá 8 tháng 9 năm 1974, linh mác Trán Háu Thanh Chá tách Phong trào Nhân dân cháng tham nháng cho phá bián bán cáo tráng sá 1 tá cáo ông Thiáu tham nháng và yêu cáu tá chác. Táng tháng Thiáu bá tá tham nháng nhiáu vá nhá nhà cáa, đát đai, đáu cá phân bón, gá o mián Trung, buôn bán bách phián phong trào lôi cuán các nhóm khác nhá sinh viên, ký giá, chính khách. Đáu tháng 2 năm 1975, phong trào phá bián cáo tráng sá 2 tá cáo ông Thiáu nhiáu tái và hô hào lát đá báng võ lác khián ông phái dùng bián pháp mánh cho bát giam nhiáu nhà chính khách, đáng pháái. Phong trào cháng tá sá phán uát cáa ngángái dân đã lên cao.

Ngángái Má chán nán, tián cáa há đá vào tá bao lâu nay y nhá gió láa vào nhà tráng, cáu Đái sá Bùi Diám nói.

“Mát quác hái quá chán ngán chián tranh và mát mái vì đã yám trá mát đáng mình có quá nhiáu khuáy tá đáng và thái nát”

Nhiáu ngángái nói Cáng Sán Viát Nam hián nay còn tham nháng thái nát gáp trăm ngàn lán chá đá VNCH tráng cá đây, ta không thá so sánh nhá váy đá bào cháa cho chá đá Thiáu đác. Chá đá Thiáu tham nháng trong thái chián nay CS tham nháng trong thái bình khi chính quyán cáa há đang váng chái, hai sá kián khác nhau.

Chuán Táng Trán Văn Nhát, cáu Tá Lêinh Sá đoàn 2 BB trong hái ký Cuác Chián Dang Dá cáa ông đã chá trích nán bè phái, cho ráng nán bè phái bá nhiám trong quân đái đã khián cho nhiáu ngángái không có thác tài nám giá nháng chác vá then chát.

Một khu vực điếm lũng của Tổng thống Thiệu là không nắm vững tình hình quốc gia cũng như quốc nội, Chuẩn Tổng thống Nhậm đã nhận xét như sau.

“Việc ông sắp đi Hi Lạp Pháp để làm Tổng thống thêm một nhiệm kỳ năm năm nữa chắc ông đã không nhìn thấy việc Hoa Kỳ sắp bắt rập Việt Nam và đã làm xáo trộn thêm tình hình chính trị trong nước. Nếu Tổng thống Khiêm phải ra một chính sách đi Tổng thống Thiệu vì ông Thiệu không giữ lại hòa là sau 2 nhiệm kỳ làm Tổng thống của ông thì tôi khuyên ông Khiêm.”
(Cuộc Chiến Đang Diễn Trang 273.)

Tổng thống VNCH Nguyễn Văn Thiệu

Ngay khi ta đã có chính sách bỏ Đông Dương thì những năm cuối thập niên 60 và bắt đầu thập niên 70, họ đã bắt đầu đi đêm với Trung Cộng nhưng ông Thiệu vẫn cho sắp Hi Lạp Pháp chuẩn bị ra ngoài thêm một nhiệm kỳ nữa như thế ông không hay biết gì và quá quan tâm tập trung vào những hòa hoãn của họ. Về điếm này, khi trở lại phòng họp của Phạm Huân, Tổng thống Vĩnh Lộc nói ông Đới Sĩ Việt Nam tại Hoa Kỳ không phải chỉ đi tìm tiền mà phải làm một điệp viên (spy) cung cấp tin tức một cho chính phủ VNCH. Vì Thiệu tin tức ông Thiệu đã không biết trước cuộc đảo chính của người bạn Đới Sĩ Minh ngỡ họ soạn trò kịch.

Ngay cả điếm với tình hình quốc nội, ông Thiệu cũng không nắm vững, vì quá khinh địch cho rằng Cộng Sản Bắc Việt chưa phải là mối họa sau trận Mùa hè đỏ lửa, họ không đủ khả năng tấn công vào các thành phố lớn. Trong cuốn Decent Interval, Frank Snepp, một chuyên viên cao cấp và phân tích tình báo chính của Hoa Kỳ thuộc văn phòng CIA ở Sài Gòn đã cho biết như sau.

“Một điệp viên trong bộ tham mưu thân cận của Tổng thống Thiệu đã gửi một bản báo cáo về một vụ nhòm ngó họch và các đoán của chính phủ Sài Gòn cho Bắc Việt. Theo báo cáo của tên gián điệp này thì vào hai ngày 9 và 10 tháng 12 năm 1974, có một phiên họp cao cấp về quân sự tại Sài Gòn nhằm vào việc thám nhòm tình hình của Hà Nội trong năm tới. Trong phiên họp này, các tướng lĩnh cùng đồng ý với quan điểm của Tổng thống Thiệu là trong những tháng sắp tới, Cộng Sản sẽ “chấn dìm trên một bình diện địa qui mô” hơn trong năm 1974 tuy nhiên sẽ không tấn công như họ năm Mậu Thân 1968. Điệp viên nói thêm rằng Tổng thống Thiệu đã ký luật lệ các lực lượng Bắc Việt sẽ không đủ khả năng thực hiện công chiếm giữ và bọ với các thành phố lớn,
(Trần Đông Phong trích dịch – Việt Nam Cộng Hòa, 10 Ngày Cuối Cùng)

Nguyễn Văn Thiệu và cuộc chiến 1975

Tác Giả: Trßng Đßt

Chúa Nhật, 06 Tháng 6 Năm 2010 10:51

Tài liệu phía Cộng Sản cũng có nói tới giọng nói của ông Nguyễn Văn Thiệu, Tướng Tham Mưu Trưởng Quân đội Cộng Sản Bắc Việt, người chỉ huy trận chiến xâm lăng miền Nam 1975 đã ghi nhận trong hồi ký của y (Đội Trưởng Mùa Xuân) như sau.

“Theo tin tình báo của ta, trong hai ngày 9 và 10 tháng 12 năm 1974, trong “dinh Đßc Lßp”, Thiệu u hßp với bộ nßnh nhßc các quân đoàn, quân khu ngay để phán đoán họ sẽ tấn công của ta trong năm 1975. Bộ nßnh chúng nhßn để nhß.”

Trong năm 1975, ta có thể đánh với qui mô lớn hơn năm 1974 nhưng không như năm 1968 và không bằng năm 1972. Ta chắc chắn có khả năng đánh thắng xã hội thành phố, dù có đánh cũng không giành được. Ta chắc chắn có thể đánh loại thị xã nhỏ và cô lập như Phước Long, Gia Nghĩa.”
(Trang 40, 41)

Trong khi trên 80% lực lượng chính quy Bắc Việt đã có mặt tại miền Nam như là tại Quân khu 1 và 2 từ cuối 1974 và đầu 1975 với quân số và vũ khí được dồn tập trung từ năm 1972 mà ông vẫn không hay biết. Theo ông Cao Văn Viên trong buổi họp báo cao cấp quân sự ngày 6-12-1974 nêu trên dưới sự chủ tọa của Tướng Thiệu đã nhận định như sau.

“Buổi họp báo kết luận năm 1975 là năm Cộng Sản sẽ tiến công miền Nam để phá hoại cuộc bầu cử VNCH trong năm 1975 và gây tình trạng vang trong cuộc tranh cử Tổng thống Hoa Kỳ cho năm 1976...”

(Nhân Ngày Cußi Cuộc Việt Nam Cộng Hòa trang 96)

Như vậy chúng tôi ông Thiệu đã tỏ ra rất khinh địch, cho rằng CS chắc chắn sẽ phá hoại cuộc bầu cử, không thể khả năng đánh vào các thị xã, ông vẫn tin tưởng vào mình sẽ lên làm Tổng thống thêm một nhiệm kỳ nữa.

Về điểm này ông Nguyễn Văn Thiệu nói:

“Trái với nhận định của tôi, Sài Gòn và Washington không hề ngạc nhiên khi cuộc tiến công mùa Xuân 1975 xảy ra. Tin tức tình báo cũng như đánh giá về khả năng này đã được thông báo đầy đủ cho phía Hoa Kỳ từ cuối năm 1974 qua nhận định của tôi.”

Ngày sáu tháng 12, 1974, một phiên họp một tại Dinh Đác Láp về tình hình quân sự đã diễn ra kể từ lúc là năm 1975 sẽ có một cuộc tấn công vào công viên mùa xuân 1972, đi tấn công vào tháng 10, 1975 lúc đó có báo cáo tấn công theo Việt Nam, rồi kéo dài tới 1976 là năm báo cáo tấn công Hoa Kỳ ”

(Khi Đáng Minh Tháo Cháy -Trang 248)

Nhán đánh này chắc không đúng vì nhá đã diễn ra chiến tranh trên tác giả Frank Snepp, Đái táng BV Văn Tián Dũng, cựu Đái táng Cao Văn Viên để ghi nhận ông Thiệu cho rằng CSBV không đủ khả năng đánh lên, đánh vào các thành xã mà chỉ phá hoại cuộc báo cáo, BV chưa phải chiến đấu sau trận mùa hè đầu tiên. Chưa tấn công một tuần sau phiên họp quân sự cao cấp kể trên, vào ngày 13-12-1975 CSBV đưa ba sư đoàn đánh chiếm Phước Long khi ông Thiệu mới tiên đoán là BV sẽ đánh lên trong năm 1975.

Sáthát bái.

Chúng tôi xin số liệu tình hình quân sự 1975. Phía Việt Nam Công: Hòa Không quân có 2,075 máy bay, đồng thời trên thực địa và số liệu, binh chủng Thiệt giáp có 2,200 chiếc (hơn 60% là M-113 và các loại xe cũ), Pháo binh gồm khoảng 1,500 khẩu (60% là súng 105 ly, 25% loại 155 ly, 15% 175 ly), đây chủ yếu là những số liệu kỹ thuật, trên thực địa như máy bay, xe tăng, đi bác bỏ khi nói đồng, thiệu của phần thay thế. Hơn quân có 1,600 tên chỉ huy và giảng dạy về các loại.

Lực lượng có hơn một triệu, 40% là chủ yếu chính quy khoảng 400 ngàn người gồm các lực lượng tác chiến và yểm trợ, 50% là Đáa phải quân, nghĩa quân, không quân, hải quân, cảnh sát, đó chủ yếu là con số lý thuyết trên thực địa không hơn nhá vì phải đi lính đầu ngũ, lính ma lính kỹ thuật... Quân đội VNCH thực tế theo lời Má, một người tác chiến có năm người yểm trợ thực các ngành tài chính, quân y, quân trang, quân dụng, lính nhà nghề chủ yếu vào khoảng từ 160 cho tới 180 ngàn người. Chủ yếu quân gồm 13 Sư đoàn (11 Sư đoàn BB và 2 Sư đoàn tăng tráb) và 15 Liên đoàn Biệt động quân (có tài liệu nói 17 liên đoàn) thực đồng hơn 2 Sư đoàn (một Liên đoàn trên thực địa có hơn 1,000 người) bố trí như sau: Quân khu Miền: 5 Sư đoàn và 4 Liên đoàn BĐQ, Quân Khu Hai: 2 Sư đoàn và 7 Liên đoàn BĐQ, Quân khu Ba: 3 Sư đoàn và 4 Liên đoàn BĐQ, Quân

Khu Bốn: 3 Sư đoàn.

Phía Công Sản Bắc Việt: Theo tài liệu của Nguyễn Đức Phương và tài liệu phía Công Sản: Lực lượng chính qui Bắc Việt 1975 có 4 Quân đoàn (gồm theo thứ 1, 2, 3, 4) và đoàn 232 tổng động viên Quân đoàn, mỗi Quân đoàn có 3 Sư đoàn, tổng cộng có 15 Sư đoàn chính qui, thêm vào đó một Sư đoàn đặc công, trên 10 trung đoàn đặc biệt, toàn bộ lực lượng vào khoãng 20 hoặc 21 Sư đoàn, trên 300 ngàn người. Lực lượng yểm trợ gồm trên 20 lữ đoàn, trung đoàn xe tăng, pháo binh, phòng không.

Hơn 80% bộ đội chính qui Bắc Việt đã có mặt tại miền Nam từ đầu năm 1975, hầu hết là Quân đoàn I (gồm 3 Sư đoàn) ở ngoài Bắc làm lực lượng tăng cường. Trang pháo đặc biệt của lực lượng không chính xác vào khoãng trên 500 khẩu gồm 130 ly, 120 ly... xe tăng khoãng trên 600 chiếc phần nhiều là xe T-54. Theo tài liệu Công Sản (Đông Địch Đình Lập, Trần Cao Minh, Cuộc Tiến Công Và Núi Dãy Mùa Xuân 1975, trang 90, 91) thì Quân khu 2 lực lượng BV gồm 5 Sư đoàn và 4 trung đoàn đặc biệt, tổng động viên 6 Sư đoàn. Tại Quân khu 1, lực lượng Công quân gồm 8 Sư đoàn (theo Tổng Công Cao Văn Viên gồm 5 Sư đoàn và trên 10 trung đoàn đặc biệt, theo Nguyễn Đức Phương gồm 7 Sư đoàn và 4 trung đoàn đặc biệt)

Xin nêu thêm những khó khăn của VNCH trong giai đoạn này: sau Hiệp định Paris hơn nửa triệu quân Đông Minh đã rút đi, Quân đội VNCH mất mình phải gánh vác toàn bộ chiến trường với nhiều khó khăn thiêu thốn. Tháng 6-1973 Quốc Hội Mỹ biểu quyết cắt ngân khoản cho tất cả các hoạt động quân sự Mỹ tại Đông Dương Việt Miền Lào, đặc biệt áp dụng từ giữa tháng 8-1973 cấm hoạt động quân sự trên toàn cõi Đông Dương. Tháng 10-1973 Quốc Hội Mỹ ra Đạo luật hạn chế quyền Tổng Thống về chiến tranh (Wars Powers Act), đòi hỏi Tổng Thống phải tham khảo ý kiến Quốc Hội trước khi gửi quân đi tham chiến. Quân phí của Hoa Kỳ trong chiến tranh Đông Dương tăng dần từ 1967 là 20 tỉ, năm 1968 lên 26 tỉ, năm 1969 lên tới đỉnh cao là 29 tỉ, những năm 1970, 1971 tiếp xuống còn 12 tỉ mỗi năm. Cuối 1972 Hoa Kỳ rút hết quân sau Hiệp định Ba Lê, năm 1973 viện trợ quân sự cho VNCH xuống còn 2 tỉ 1, năm 1974 chỉ còn 1 tỉ 4, năm 1975 tiếp xuống còn 700 triệu trong đó kể cả ngân khoản để trợ giúp cho nhân viên DAO Hoa Kỳ.

Theo ông Cao Văn Viên như đã nói ở Chương Bấy, hầu như cuộc chiến giữa quân viễn chinh cho Không quân VNCH phải dựa vào phi cơ chiến đấu, oanh tạc, vận tải thám thính, giám sát bay thả bom và yểm trợ, yểm trợ giám sát 50%, vận chuyển trực thăng giám sát 70%, không vận bằng vận tải cơ bộ chiến đấu 50%. Hoạt động Hải quân bộ chiến đấu 50%, hoạt động từ tháng 7-1974 ở sông ngòi giám sát 70%, giám sát 600 giang thuyền. Từ tháng 7-1974 hầu hết giám sát trên 70%. Vào tháng 2-1975, số lượng đạn trên kho của tất cả các loại súng lùn, súng nhỏ chỉ còn khoãng 30 ngày. Tháng 4-1975, đạn trên kho ở bên kho để trữ tuốt hết của xu hướng mặt trận như t chốt chốt 14 đến 20 ngày. Kể từ sau Hiệp định Paris VNCH không còn trông cậy vào yểm trợ của B-52 nữa.

Nguyễn Văn Thiệu và cuộc chiến 1975

Tác Giả: Trät

Chúa Nhật, 06 Tháng 6 Năm 2010 10:51

Theo Täng Viän näng đäng (trang 79) đä khiän cho quân sä thiäu hät, hàng tháng lính đäng trung bình lên täi 1,5 hay 2 phän trăm täng sä quân và nhä väy hàng năm quân đäi mät đi gän 1/4 quân sä, hàng năm phäi täng n mät täi 200 täi 240 ngàn ngäng đä thay thä sä thäng vong, đäng nhäng trên thäc tä không täng n mät đäc đä sä tân binh nhä phäng đänh vì nän trän quân đäch.

Trong khi đä Cäng Sän Bäc Viät ngày càng gia tăng xâm nhäp chuän bä đánh län, trong khi miän Nam bä Mäc tä giäm viän trä thì BV đäc Cäng Sän Quäc Tä giúp đä không ngäng nghä. Nhä đä nói ä Chäng Bäy, theo cuäc häi thäo qui mô täi Sài Gòn ngày 14 và 15-4-2006 cäa Viän Läch Sä Quân Sä CSVN, trong giai đäng 1969-1972 Nga, Täu, Đäng Âu đä viän trä cho Bäc Viät 684,666 tän vũ khí đän đäc, trong giai đäng 1973-1975 hä viän trä cho BV 649,246 tän vũ khí đän đäc. Khäi iäng hàng viän trä trong hai giai đäng täng đäng nhau nhäng giai đäng träc (1969-72) sä vän chuyän vũ khí đän đäc gäp nhiäu träng vì bä không läc Mä träi bom, đánh phá, trái läi giai đäng sau (1973-75) đäng xâm nhäp gän nhä bäng nên BV đä xä đäng 16 ngàn xe vän täi chuyän chä đäc nhiäu vũ khí đän đäc gäp bäi các giai đäng träc.

Nguyễn Văn Thiệu và cuộc chiến 1975

Sau khi ký Hiäp Đänh Paris, Hà Näi cho khäi công xây täng đäng xa lä Đäng Träng Sän hay Hành làng 613 song song väi đäng mòn Hä chí Minh nhäng näm trong lãnh thä VNCH, BV đä xä đäng häng nghìn xe máy äi, hàng vän bä đäi, dân công, thanh niên xung phong... ngày đäm, phá núi san đäo, xây cäng, làm đäng, đäng cäu... Täi 1975 thì hoàn tät công trình, täng đäng räng 8 m, dài 1200 km, đäng đän đäu tä Quäng Trä täi Läc Ninh, chiäu dài toàn bä 5 hä thäng träc dài 5,500 km, 21 träc ngang 1,020 km, hä thäng đän đäu dài 5,000km. (Phän này chúng tôi đäa theo tài liäu cäa Nguyễn Đäc Phäng và Đäng Phong)

Nhä hä thäng xa lä Đäng Träng Sän mà BV đä vän chuyän vào Nam mät khäi iäng rät län säng đän, sau 1975, CSBV tiät lä trên báo Sài Gòn Giäi Phäng sä vũ khí đän đäc cäa hä năm 1975 coi nhä gäp 3 län năm 1972, có thä hä phóng đäi lên, nhäng chäc chän đän đäc vũ khí cäa BV năm 1975 phäi đäi dào hän năm 1972.

Nhä chúng ta đä thäy, năm 1975 läc iäng BV tham gia cuäc täng tän công lên täi 20 Sä đäng, gäp hai län sä Sä đäng cäa hä tham chiän trong trän Mùa hè đä läa năm 1972. Theo tài liäu CS, quân sä cäa BV trong giai đäng 1975 rät đäi dào, các đän vä, tiäu đäng quân sä đäy đä, đäc bä sung nhiäu, tóm läi giai đäng này BV hän hän VNCH vä nhän läc. Tháng 10-1974 Bä Täng Tham Mäu Bäc Viät đä läa chän chiän träng Tây Nguyên làm chä yäu. Bä Chính trä CSBV đä đäa kä hoäch chiän läc hai năm 1975-1976 đä chiäm miän Nam. Ngày 9-11-1974 Quân Uä Trung äng häp quyät tâm đánh Ban Mê Thuät, chiän đäch đäc mang tên 275.

Ngày 13-12-1974 CSBV tấn công Phước Long, lực lượng trú phòng VNCH chỉ duy anh dũng cho tới 7-1-1975 thì thất thủ, trong số 4,500 binh lính, sĩ quan VNCH chỉ còn 850 người sống sót, còn lại bị giết, bắt. Một tiểu đoàn bộ binh, 5 tiểu đoàn địa phương quân không tham chiến là gần 3 Sư đoàn CSBV. Khi ấy ông Thiệu mới biết lực lượng địch không yếu như ông đã đánh giá.

Chính phủ cho biết không thể tăng viện cho Phước Long vì không đủ khả năng tiếp tế, cứu viện bằng trực thăng từ Biên Hòa và lại về mặt kinh tế, chính trị, Phước Long không bằng Pleiku, Tây Ninh, Huế nên phải giữ lực lượng để bảo vệ các vùng khác. CSBV đánh Phước Long để thăm dò địa lực miền M và thay M chấp nhận đi xuống, cũng có ý kiến cho rằng ông Thiệu có tình hy sinh Phước Long để kéo Hoa Kỳ trở lại yểm trợ cho VNCH.

Khi ấy ta biết chắc BV sẽ đánh lên vào đầu năm 1975 nhưng chưa biết tại đâu. Đầu tháng 3-1975, BV vẽ cho pháo kích Pleiku để đòi địch đánh lực lượng như cho các đơn vị VNCH lên giữ và rồi cắt các đường giao thông (19, 14, 21) đơn vị Ban Mê Thuột, nghi binh thu hút quân địch VNCH về phía Bắc. Ban Mê Thuột là một tỉnh miền núi Cao Nguyên với số dân khoảng 200 ngàn người, có nhiều đơn vị cà phê, trà, cao su. Trong trận tấn công này, BV không đóng quân về trí xuất phát mà tiến xa về đơn vị, chuyển quân bằng xe Molotova, tiến đầu tiên lính BV đánh trận bằng xe hơi, hàng vòng ngoài, đánh thẳng vào thị xã, không đánh theo lối bóc vỏ.

Hai giờ sáng ngày 10 tháng 3, tiếng súng 12 trung đoàn CSBV tiến đánh Ban Mê Thuột sau khi pháo kích suốt, để bảo vệ lên thị xã, trong một ngày BV đã làm chết tình hình. Quân trú phòng chỉ có 1 tiểu đoàn thuộc trung đoàn 53 BB (có tài liệu nói 2 tiểu đoàn) còn lại là ba tiểu đoàn địa phương quân, các đơn vị nghĩa quân, cảnh sát, theo Nguyễn Đính một nhân chứng tại đây cho biết tiếng súng chỉ vào khoảng 2,000 người (có lẽ khoảng 4,000 người vì Ban Mê Thuột là một tỉnh miền núi). Tiếng nổ như Quân đoàn Phạm Văn Phú cho trực thăng vận Liên đoàn 21 Biệt động quân xuống Buôn Hồ để đổ hàng quân vào thị xã tiến chiếm Tiểu khu Ban Mê Thuột nhưng không dứt được mục tiêu.

Một tiểu đoàn thuộc trung đoàn 53 (có tài liệu nói 2 tiểu đoàn) chỉ duy chấp nhận trực tiếp cho tới ngày 17-3 thì chấm dứt, hầu hết các binh sĩ tử trận, theo Nguyễn Đính, địa phương quân, nghĩa quân, cảnh sát đã chỉ định đã chỉ định duy rất gay go anh dũng nhưng không thể chấp nhận áp lực đồng đội của BV. Kế hoạch phản công tái chiếm Ban Mê Thuột thất bại vì ta không đủ lực lượng vận chuyển vào Ban Mê Thuột đã bắt chết. Theo hồi ký của Văn Tiến Dũng, khi chiếm xong Ban Mê Thuột, Tiếng nổ của trận đánh hầu như của Bắc Việt Đình Địch Thiệu xoay hai bàn tay nói một vận mà lại miễn, ý nói lấy được rất nhiều đơn vị, vũ khí, tiếp liệu của ta trong kho.

Nguyễn Văn Thiệu và cuộc chiến 1975

Tài liệu: Trích Đ

Chức vụ: Nh, 06 Tháng 6 Năm 2010 10:51

Thiệu u t t ng Ph m Văn Phú m i nh n nhi m v T l nh Quân đoàn 2 đ c vài tháng k t 5-11-1974 nên ch a n m v ng tình hình, d lu n chung các gi i ch c quân s , ký gi , s gia đ u cho r ng ông không đ kh năng ch huy m t Quân đoàn nên đã đ m t Ban Mê Thu t, ông Cao Văn Viên cho r ng vi c thay đ i ch c v T l nh Quân khu 2 là m t trong nh ng nguyên do đ a t i s th t th Ban Mê Thu t.

Nh ng nguyên do chính khi n Ban Mê Thu t th t th

- T t ng Phú m c l a k nghi binh c a BV.
- Lãnh th quá r ng thu hút g n h t ch l c quân, l c l ng t ng tr b không còn, b trí l c l ng không đ đ ng đ u v i áp l c đ ch.
- Thiệu u tin t c tình báo.

Nh đã nói Ch ng Chín, ngày 11-3-1975 ông Thiệu u h p v i Th t ng, Trung T t ng Đ ng Văn Quang và Đ i T t ng Cao Văn Viên, ông cho bi t s áp đ ng k ho ch tái ph i trí l c l ng vì không đ quân s b o v lãnh th qu c gia. Ngày 12-3-1975 H Vi n M bi u quy t bác b 300 tri u M kim quân vi n b túc và bác luôn quân vi n cho năm t i.

Ngày 13-3-1975, sau khi m t Ban Mê Thu t, TT Thiệu u l nh cho T t ng Tr t ng, T l nh Quân đoàn I v Sài Gòn h p H i đ ng an ninh Qu c Gia v i Th T t ng, các T t ng Viên, T t ng Quang, T t ng Toàn và tuyên b k ho ch tái ph i trí l c l ng, rút quân b nh ng mi n r ng núi đ gi nh ng vùng m u m .

Ngày 14-3 ông Thiệu u bay ra Cam Ranh m phi n h p cao c p quân s , có m t Th t ng, T t ng Quang, T t ng Viên, T t ng Phú. Ông l nh cho T t ng Phú ph i rút quân b Kontum Pleiku v duyên h i, Nha Trang sau đó s hành quân tái chi m Ban Mê Thu t. Nh đã nói Ch ng Tám, Quân đoàn 2 tan r sau m i ngày tri t thoái k t ngày 16-3-1975

Ngày 22-3-1975 T nh Qu ng Đ c di t n. Ngày 25 và 26 -3 S đoàn 7 CSBV t n công chi m Đ nh Quán, Hoài Đ c Giá Rai r i ti n vào Lâm Đ ng khi n cho t nh l này ph i di t n ngày 27-3, m y ngày sau Đà L t cũng di t n. Cu i tháng 3, đ u tháng 4-1975 m t Qui nh n, Nha Trang h n lo n m t ngày 2-4, Quân khu 2 m t 10 t nh ch còn Phan Rang, Phan Thi t.

Nguyễn Văn Thiệu và cuộc chiến 1975

Tác Giả: Träng Đät

Chúa Nhật, 06 Tháng 6 Năm 2010 10:51

Ngày 19-3 Trung Täng Ngô Quang Träng đäc mäi vä Sài Gòn häp län thä hai, thành phän phiän häp cũng nhä län träc nhäng cä thêm Phó Täng Thäng Trän Văn Häng.

Täng Träng trình bäy hai kä hoäch lui binh.

Kä hoäch Mät: Các đän vä sä theo Quäc Lä Mät tä Huä, Chu Lai vä Đà Näng, trong träng häp Quäc lä Mät bä đäch cät thì sä theo kä hoäch Hai.

Kä hoäch Hai: Các läc läng Quân đoàn sä täp trung täi ba cä đäm Huä, Đà Näng, Chu lai. Täu Häi quân sä chuyên chä lính tä Huä, Chu Lai vä Đà Näng. Trong cä hai kä hoäch Đà Näng vän là đäm täa cuäi cùng.

Ngày 19-3 Quäng Trä bängä.

Sáng 20-3 Täng Träng bay ra bä chä huy tiän phäng häp các cäp chä huy bàn kä hoäch phòng thä Huä nhä Täng Thäng đä ra länh giä bäng mäi giá. phòng thä tät đäp. Träa häm 20-3 ông Thiäu đäc hiäu triäu trên đài phát thanh Huä, chiäu häm ä ông ra länh Täng Träng bä Huä.

Quân khu 1 ngày mät nguy ngäp, Cäng quân đäu tän công mänh theo, dân chúng chäy loän ät tä Huä kéo vä Đà Näng, tä Quäng Nam Quäng Ngãi kéo lên. Sáng ngày 24-3 täi phía Nam Quân khu 1, BV tän công mänh täi Quäng Tín, Sä đoàn 711, Trung đoàn 52 và xe tăng đánh Tam kä.

Ngày 25-3 tät cä các đän vä Quân đoàn 1 tä läi 3 phòng tuyän chính: Nam Chu Lai, Đà Näng và Bäc Huä, các läc läng cäa Quân đoàn 1 bä thiät häi nhiäu khi di tän vä các phòng tuyän này, tinh thän binh sĩ xuäng thäp. Đêm đó Täng Träng cho Sä đoàn 1 và các đän vä quanh Huä rút vä Đà Näng, ông länh cho Sä đoàn 2, Chi khu Quäng Ngãi rút ra Cù Lao Ré bäng täu đäng vän häm, mät näa quân sä cäa Sä đoàn 2 đä lên täu đäa vä Bình Tuy, Huä và Chu lai thät thä ngày 25-3.

Các lcc lcc ng Hu btt đ u di t n, Sđ đoàn 1 và các đ n v c h u rút ra c a T Hi n, trong khi y Vi t C ng đ u i theo nã pháo vào các đ a đ i m t p trung quân gây nhi u thi t h i, h n lo n di n ra, Sđ đoàn 1 tan rã t i đây ch có m t ph n ba v đ c Đà n ng. H n 100 thi t giáp các lo i t B c Hu ti n v c a Thu n An, và các đ n v pháo binh v i h ng trăm kh u pháo, TQLC, BĐQ, ĐPQ... t tụy n sông B đang lũ l t kéo v , h n lo n h n tr c. C ng quân l i pháo kích vào đ a đ i m t p trung gây thi t h i n ng.

Ngày 27-3 Các cu c phòng th Đà N ng thành ra vô hi u tr c s h n lo n, Vi t c ng đ n n l c bao vây thành ph . Các sđ đoàn BV bao vây Đà N ng, sáng ngày 28-3 T ng Tr ng cho tái trang b các đ n v di t n trong thành ph nh ng ta không còn đ quân đ th c hi n. Vi t C ng pháo phi tr ng, căn c H i quân khi tr i v a t i r t đ d i. T ng Tr ng xin di t n b ng đ ng bi n, ông Thi u không ra l nh rõ ràng. T ng Tr ng l p t c ra l nh b Đà N ng, ông h p v i Đ đ c H Văn K Tho i T l nh H i quân vùng I và các c p ch huy đ h n đ a đ i m rút quân t i: chân đèo H i Vân, núi Non N c và c a kh u H i An.

Đà N ng đ c coi nh th t th ngày 29-3-1975. T ng c ng có 70 ngàn ng i dân và 16 ngàn lính đ c c u thoát, 4 Sđ đoàn b thi t h i n ng n , vũ khí, đ n đ c coi nh m t h t. Quân khu 1 n i t p trung nh ng l c lcc ng tinh nhu và thi n chi n nh t c a VNCH th t th m t cách đ dàng trong kho ng 10 ngày, không có l c lcc ng nào đ c t ch c đ đánh trì hoãn khi Quân đoàn di t n. Cu c lui binh th t b i coi nh t i t so v i Quân đoàn 2, s thi t h i v nhân m ng cao h n nhi u.

Nh đã th y c hai Quân khu 1 và 2 đã tan rã trong vòng hai tu n l k t ngày tri t thoái Quân đoàn 2 vào ngày 14-3-1975 cho t i cu i tháng 3-1975 theo l nh c a TT Thi u, trong chi n tranh Vi t Nam cũng nh chi n tranh Đông D ng th t ch a bao gi có s thi t h i l n và nhanh nh th , C ng s n chi m đ c m t n a đ t n c mà không ph i giao tranh dai đ ng.

Nh n xét

M c dù mang c p b c Trung t ng ba sao trong quân đ i nh ng trên th c t TT Thi u ch là m t chính tr gia ch không ph i là m t T ng lãnh nhà ngh nh các T ng Ngô Quang Tr ng, Nguyễn Văn Toàn, Nguyễn Khoa Nam... TT Thi u trên th c t không có kh năng và kinh nghi m trong vi c ch huy nh ng đ i đ n v c p Quân đoàn tr lên. Trên nguyên t c T ng th ng là T ng T l nh quân đ i có quy n tuyên chi n nh ng vi c đ i u binh khi n t ng, đ i u đ ng các đ n v ngoài chi n tr ng c p Sđ đoàn, Quân đoàn thu c nhi m v c a B t ng tham m u. Trên th c t B TTM không có th c quy n, t t c nh ng l nh đ i u quân l n c p Quân

đoàn ngoài mặt trận như tình hình 1975 đều do Tổng thống ngấm gi.

TT Thiệu nắm toàn quyền quân sự nhưng ông không thực sự nắm vững tình hình trong nước. Trong khi hơn 80% lực lượng BV đã có mặt tại miền Nam vào cuối năm 1974 và đầu 1975 với quân số, đơn vị được gấp hai lần năm 1972 nhưng ông vẫn lo lắng quan cho rằng CSVN không đủ khả năng đánh vào các thành phố lớn, chừa thủ phủ cũ hai sau trận Mùa hè đỏ lửa 1972. Đó là một lỗi lầm tại hai địa điểm trọng yếu mà ta đã thấy.

TT Thiệu đã dậm chân lên công việc của Bộ Tổng tham mưu, ôm quá nhiều trách nhiệm về chính trị lẫn quân sự, tổ đàm phán hiệp định đình chiến, hoạch định chính sách Quốc gia đến cả việc đi đầu động các lực lượng đi binh trong trận chiến lớn, nghĩ rằng ngoài ông ra không ai có thể làm được. Chẳng có gì khó hiểu khi thấy hai Quân đoàn, hai Vùng chiến thuật, mặt trận a giang san đã tan rã nhanh chóng trong vòng hai tuần lễ.

Như đã thấy, kể từ ngày mặt trận Ban Mê Thuột, TT Thiệu nắm toàn quyền hành quân sự trong tay, không chia sẻ cho Bộ Tổng tham mưu hay các Quân đoàn tí nào. Tại Vùng 2, ông nhất định bắt Tổng thống Phú phải rút bỏ Pleiku, Kontum và duyên hải để hành quân tái chiếm Ban Mê Thuột, mặt trận con đường hành quân chủ yếu rất dài trong khi ta thiêu hủy kho mìn để tiếp liệu, sáng đầu. Sự thực ông cũng mất công đôi chuy, vừa cho rút quân tái bố trí và vừa giành thắng lợi. Mồ đau xót phải nhẩy vào cuộc nguy, đi đầu này chẳng lẽ ông không có tầm nhìn xa về công việc mặt trận lãnh đạo, người ta đã có chính sách bỏ Đông Dừng lại mà y năm trước.

Trước mặt quy định quan trọng liên quan tới sinh mạng của hàng trăm ngàn người, tại vấn đề nhân của cả nước ông Thiệu không cho ai bàn thảo, góp ý mà tự ý quyết định hệt như Stalin hay Hitler thời Đệ nhất thế chiến. Như đã thấy ngày 14-3-1975, mặt trận Ban Mê Thuột, VNCH mất chỉ mất một ngày chừa bỏ số lượng bao nhiêu, tại đây VNCH mất mặt trận hoặc hai tiểu đoàn chính qui, ba tiểu đoàn địa phương quân, nghĩa quân, cảnh sát...

Như đã nói tại Chương Chín, ông Cao Văn Viên cho biết mặt trận Ban Mê Thuột nhưng lực lượng ta tại quân khu 2 chừa bỏ số lượng bao nhiêu. Ban Mê Thuột mất, quân đội tại Kontum Pleiku vẫn còn mạnh mẽ: một tiểu đoàn của Trung đoàn 45, năm Liên đoàn Biệt Động Quân, Thiệu đoàn 21 kỵ binh (xe tăng M-48), hai tiểu đoàn pháo binh 155 ly, một tiểu đoàn 175 ly, các đơn vị Nghĩa quân, Địa phương quân, Liên đoàn Công binh chiến đấu, Liên đoàn 231 tiếp liệu, 20 ngàn tấn mìn, bom của bộ binh, không quân; nhiên liệu để cung cấp cho 45 ngày, thực phẩm cho 60 ngày. Với mặt trận ăng nhứt thủ CSBV chừa địa điểm Pleiku, Kontum ngay được.

Lc lng còn khá mnh nhng TT Thiệu nh t quy t rút b c Quân khu m t cách vô lý khi n nhiu ng i nghi ng đ t nhiu gi thuy t.

Theo ghi nhn c a Ph m Hu n, Tng Phú đã nài n xin i gi đ t vì cho rng tỉ m năng c a ta còn đ đ đ ng đ u v i ngh ch c nh nhng quy t đ nh đ c đoán c a TT Thiệu đã làm tiêu tan m i hy vng. Cúc trit thoái Quân đoàn 2 hay cuc hành quân phá s n đã làm tan rã 75% lc lng c a quân đoàn, 20 ngàn t n bom đ n coi nh m t h t, m t ph n không ít t vào tay Cng quân , VNCH đang thi u th n đ n đ c nay lâm vào tình trng ki t qu sau hai tu n trit thoái.

Nh Chng Chín, cu Tng Viên cho rng miền Nam có nhiu c h i h n n u không có tái ph i trí. K ho ch đã h y di t tinh th n chi n đ u c a quân dân ta. Không có tái ph i trí quân đ i VNCH không tan rã nhanh nh v y. Chúng ta có th m t đ i m t ph n c a s đoàn 23 BB nhng t t c nhng đ n v khác v n còn nguyên v n. Dù l y đ c ban Mê Thu t BV v n ph i ngng l i, suy tính k tr c khi m m t m t tr n m i v ùng 2. Duyên h i V ùng 2 v n còn S đoàn 22BB, cng thêm v i m t lc lng t ng đ ng v i 2 s đoàn b binh và hai s đoàn không quân. V ùng 2 có đ quân nhu và t p li u đ chi n đ u đ n h t mùa khô. Không có k ho ch tái ph i trí, BV không th chi m đ c nhiu đ t nhanh nh th .

Các gi i ch c quân s , chính tr , truy n thông cũng cho rng n u ta không rút, c đánh ch a ch c đã thua. Sách Mnh T có câu “*Thiên th i b t nh đ a l i, đ a l i b t nh nhân hòa*”. Ngài gi ng:

K đ ch c t quân sang đánh n c ta là chúng có thiên th i, n c ta có núi non h m tr , thành lũy cao, hào sâu là ta có đ a l i, nhng khi quân đ ch v a l i, binh sĩ ta quăng g m giáo b ch y là vì ta không có nhân hòa... (ta không đ c lòng ng i). Th t v y chúng ta lui binh t c là t b u th đ a l i đ r i m t luôn c u th nhân hòa.

Tr c m t k ho ch l n, n u đ cho các v Tng lãnh bàn th o thì TT Thiệu đã tránh đ c trách nhi m b n thân, các v T l nh Quân đoàn đ u mu n t th nhng ông l i ra l nh lui binh. Lch s đã chng t rng s t p trung quy n hành trong tay m t ng i đã đ a t i nhng sai l m tr m trng nh Hitler đã làm tiêu tan nguyên m t l quân ba trăm ngàn ng i trong tr n Stalingrad 1942 vì quá đ c tài.

V h u qu tai h i c a k ho ch rút quân di t n hai quân khu k trên đã có nhiu gi thuy t, nh n đ nh c a các gi i ch c quân s , chính khách, s gia, ký gi ... chúng ta có th chia làm ba nhóm chính.

-TT Nguyễn Văn Thiệu là một nhà quân sự giỏi, không đủ khả năng để chỉ huy, điều khiển những đội quân.

-Ông chỉ có một chút kiến thức, giỏi về thua chiến đấu ngoài chiến trường.

-Ông làm theo lệnh của những người Mỹ.

Nhiệm vụ ngoài chiến trường có lẽ ông là một nhà quân sự giỏi, mà cũng có thể có ba giả thuyết này đều đúng. Ngày 14-3-1975 ông ra lệnh cho Tổng thống Phú rút quân khỏi Kontum, Pleiku xuống Tuy Hòa, tiếp đó về Nha Trang, rồi từ Nha Trang đi ngược lên Cao nguyên tái chiếm Ban Mê Thuột. Con đường đi theo hình chữ U như vậy dài gấp mấy lần đường từ Pleiku xuống Ban Mê Thuột, nó sẽ vô cùng khó khăn trực tiếp cho cuộc hành quân nhất là khi ta đang thiêu hủy những tàn tích. Những nguyên nhân vô lý đó đã đưa đến những giả thuyết như đã nêu trên.

Napoléon nói *“Thần thánh chỉ đứng về phía kẻ nào có nhiều đội binh”* những thực tế đã chứng tỏ điều kiện ông không hoàn toàn đúng. Tại trận Borodino, năm 1812, lúc cuộc chiến Pháp mạnh hơn Nga, Napoléon áp dụng chiến thuật tiến pháo xung quanh, ông cho tập trung hơn 200 khẩu đại bác bắn nát nhiều mục tiêu rồi cho kỵ binh và bộ binh xung phong tấn công những quân Nga vẫn gan lì giữ vững vị trí. Đây là lần đầu tiên Napoléon thất bại, như vậy không hẳn như họ đã nói mà thực tế vì còn phải kể tinh thần binh sĩ. Theo Tổng thống Viên sẽ thất bại của cuộc lui binh không phải do áp lực của địch mà vì tinh thần chiến đấu của quân ta không còn nữa.

Cuối tháng 3-1975 Quân khu 1 hoàn toàn do CSBV kiểm soát, Quân khu 2 coi như một hạt chồi còn 2 tỉnh Phan Rang và Phan Thiết được sáp nhập vào Quân Khu 3. Kế hoạch tái phân bố đã gây thiệt hại kho vũ khí, đạn dược, tiếp liệu, quân nhu toàn quốc của VNCH, một số lượng lớn đã lọt vào tay CSBV. Miền Nam đã thiêu hủy hàng triệu tấn nhiên liệu, đạn dược nay lại càng thiêu hủy hàng triệu tấn thêm.

Các Sư đoàn bộ binh, các đơn vị yểm trợ, tiếp liệu thuộc hai Quân khu cũng một quá nhiều quân sự qua hai cuộc lui binh lại không gây thiệt hại nhiều cho BV. Phần đất còn lại của miền Nam không thể tiến tới nếu không có yểm trợ của oanh tạc cơ B-52 hoặc vận chuyển hàng của Hoa Kỳ. Giữa tháng 4-1975 một số VNCH đánh thắng được hai trấn Long Khánh và Long An nhưng không cứu vãn nổi tình thế.

Ngày 28-3-1975, TT Ford cử Tổng thống Weyand tới Sài Gòn để nghiên cứu tình hình, sẽ thực hiện đang chuẩn bị rút ra, Bộ Quốc phòng Mỹ đã cử những người (Marbod, Armitage) sang VN để tìm cách thu hồi máy bay, quân đội, tàu bè của VNCH để chuyển vào tay CS. Ngày 4-4-1975 Tổng thống Weyand về Mỹ để ngân sách viện trợ hàng năm 722 triệu. Ngày 10-4-1975 TT Ford ra

trước cuộc khởi nghĩa nói về tình hình Việt Nam và đề nghị Quốc hội chấp nhận ngân khoản 722 triệu u Việt nam trước quân sự khẩn cấp, ông đưa ra thời hạn 10 ngày.

Trong khoảng thời gian này tòa Đô đốc Miền tại Sài Gòn khuyến khích quân đội VNCH cố gắng tổ chức thi công để yểm trợ cho đề nghị của hành pháp Miền. Tại Long Khánh Sĩ đoàn 18 đã anh dũng đẩy lui cuộc tấn công của các Sĩ đoàn BV, tại Thủ Thừa Long An Công quân bắt thi thối bại.

Tân Sĩ Nhảy, di tản tháng 4 1975.

Ngày 18-4-1975 Ủy ban Quốc Phòng Thủ tướng Việt Nam biểu quyết bác bỏ đề nghị Việt nam chấp nhận trên của Tổng thống Ford mặt phía vì kế hoạch tái phân trí của ông Thiệu đã làm tan rã thi thối bại mà thêm 722 triệu u cũng không thể đảo ngược tình hình, chỉ kéo dài thêm chiến tranh tang tóc mà thôi. Quốc hội Miền do đề nghị Dân chúng niềm tin rút bỏ VN, thêm vào đó kế hoạch di tản quân sự Việt nam của TT Thiệu đã khiến họ có cảm giác trước quân sự cho chúng ta vào giới chốt. Như Tổng thống Cao Văn Viên đã nói nếu không có tái phân trí và hậu quả tại hậu của nó VNCH có nhiệm vụ của họ, ta có thể hiểu rằng miền Nam còn có cảm giác xin trước Việt nam trước quân sự tiếp tục cuộc chiến để vượt.

Ngày 21-4-1975 TT Thiệu từ chối, ông chấp thuận biểu quyết hành khi tình hình đến lúc tuyệt vọng, không thể cứu vãn gì được, khi Công quân đã chiếm bao vây khóa chốt thủ đô Sài Gòn.

TT Thiệu và Thủ tướng Khiêm bị nhốt ra đi ngày 24-4-1975, phó Tổng thống Trần Văn Hương lên thay trước ngày rời bàn giao cho ông Dương Văn Minh để rời ngày sau, 30-4-1975 miền Nam hoàn toàn sụp đổ.

Trong truyện Chiến Tranh Và Hòa Bình, War and Peace viết 1869, nhà Văn hào Léon Tolstoi bác bỏ những nhận định của các sĩ gia cho rằng vĩ nhân, lãnh tụ là những kẻ tạo ra biến cố lịch sử. Ông cho rằng vĩ nhân không có tác động gì tới lịch mà cũng chỉ là quân của lịch sử, cùng bị lôi cuốn trôi theo dòng lịch sử, Tolstoi nói rằng những nguyên nhân gây ra biến cố tiềm ẩn và cứu vãn vượt nhau tạo lên định mệnh lịch sử.

Đi tìm những nguyên nhân gây nên sụp đổ miền Nam, ngoài sai lầm của TT Thiệu ra

chúng ta có thể kể thêm nhiều nguyên nhân, yếu tố quan trọng khác: Nguyễn Văn Thiệu đi chính sách bä Đông Dương, quân viễn chinh giäm, thuyết Domino không còn giá trị, dân chúng di tản làm náo loạn công dân, tin đồn công tử nhäng cho CSBV, đài BBC tuyên truyền phá hoại, nhiều sĩ quan cao cấp biến mất và chuyển träc... Nhưng nguyên nhân yếu tố đúng nhất trách nhiệm nặng nề của ông Thiệu là điếu không thể phủ nhận được, chính ông đã nói một câu tiếng Tây như này.

“Je suis responsable, mais pas coupable”, tôi chịu trách nhiệm nhưng không có tội!...

Tình hình quân sự chính trị miền Nam cuối thập niên 60 đến 70 vô cùng cam go, chúng ta mất một phần chi phí để duy trì cuộc chiến dai dẳng kiên trì lợi ích để duy trì một thế lực chính quyền đang tìm cách rút quân bä Đông Dương. Träc nhäng khó khăn chiến tranh, nhiều thế lực khác liên lạc với TT Thiệu nên rút lui để tránh trách nhiệm, lợi ích sẽ thay đổi nhân sự có thể sẽ đem lợi ích chính trị mới cho tình hình bä täc, nhưng ông vẫn khẳng định niềm tin quyän hành. TT Thiệu chủ quan sai lầm trầm trọng về chiến lược räng ngoài ông ra không ai đủ khả năng cứu miền Nam thoát khỏi nguy hiểm, ông đã tự đánh lừa chính bản thân mình để giữ được quyền yêu nước, để quyän cứu nước.

Sau ngày ngừng bắn 27-1-1973, trong khi Hà Nội cho khởi công xây tuyến đường xa lộ Đông Trường Sơn trong lãnh thổ VNCH song song với đường mòn Hồ Chí Minh để chuyển vận vũ khí vào Nam, chính phủ Thiệu đã không có một chính sách quân sự chính trị nào để phòng phó với tình thế. Mọi người đều biết, TT Thiệu chủ trương để chính quyền can thiệp của Mỹ, ông đã không nắm vững tình hình đất đai khi nước chiếm chân miền nam. Ông Thiệu quá tin tưởng vào lợi ích của mình và của TT Nixon ngoài ra không thấy có khả năng nào khác.

Thập niên 70 và nhất là những tháng cuối của 1974, những cuộc biến động chính phủ Thiệu liên miên tại Sài Gòn của sinh viên, các tôn giáo, để ngỏ phái để lợi ích... đã chiến tranh chính phủ để của TT Thiệu biến mất lòng dân, ông phải nhận thấy rõ điếu này hơn ai hết để họ là thay đổi để ngỏ lợi ích chính sách cho phù hợp nguyên vẹn người dân, họ cần những lợi ích chính quyền cho nhà lãnh đạo khác thì miền Nam hãy vững có thể häi sự còn.

Täng Cao Văn Viên cũng nói về phần kết luận của những Ngày Cuối của VNCH.

“Cäp lãnh đạo VNCH không thấy rõ sẽ thay đổi và để ngỏ lợi ích giao của Hoa Kỳ, khi Hoa Kỳ

chuyện sang thái độ hòa hoãn, thì a hì p v i Cäng sän quäc tä – dù phäi thät häa väi đäng minh. Vì không nhän rä sä thay đäi ngoäi giao cäa Hoa Kä, cäp länh đäo VNCH đä không uyän chuyện thay đäi kä hoäch quäc gia cho phù häp väi thäc träng và tình thä. Sau häp đänh Paris 1973, VNCH vän träng đäi vào nhäng häa hän xa väi và bät thä hän”

(Trang 236)

Cäp länh đäo VNCH không có täm nhìn xa đä thäy đäng läi ngoäi giao cäa Hoa Kä đä thay đäi, gió đã đäi chiäu, cäng vä mät nhà länh đäo yêu näc, TT Thiäu cän có sä hy sinh khi thäy đäa vä cäa mình không còn phù häp tình hình lúc äy. Thäc tä chäng tä TT Thiäu vän không chäu tä bä ý nghĩ rät chä quan cho räng ngoài ông ra không ai có thä đäm đäng träng trách quäc dân đã trao phó cho ông đä tiäp täc giä đäc quyän cäu näc đäc quyän yêu näc, đó là mät läi läm tai häi. Cuäi cùng nhä đä thäy TT Thiäu chä chäu tä bä chäc vä khi thäc träng đã quá bi đät và ông đã vät bä cái chính quyän vào đäng rác mäc cho ai muän näm thì läm nhä mät nhà báo đã nói trong mät bài viät nhân ngày 30-4 năm 2005.

Nhiäu ngäi than thä chúng ta không có đäc nhà länh đäo xäng đäng, tài đäc nhä Pak Chung Hee, ngäi đã đäa đät näc Đäi Hàn täi chä phú cäng. Đät näc gäp vän xui, trong khi phù thäy ma quái täo cuäng phong, gây giông bão, chúng ta läi không có đäc ngäi đä khä năng läo lái con thuyän quäc gia đä vät qua cän sóng gió.

Nói ra thì chuyện đã räi, dù có qui trách cho ông Thiäu, các vä Tä länh, cho nhäng ngäi đi tän... thì miän Nam đã mät, tiäc räng mäi cä häi đäu đã vuät khäi täm tay. Chúng ta đäc mät bài häc quá đät mà cái giá cäa nó bäng cä non sông gäm vóc.

Trích trong *Cuäc Chiän Viät Nam Đäi Nhiäu Khäa Cänh* xuät bän tháng 4-2010)

Tài Liäu Tham Khäo

Cao Văn Viên: *Nhäng Ngày Cuäi Cäa Viät Nam Cäng Hòa*, Vietnambibliography 2003.
Nguyễn Đäc Phäng: *Chiän Tranh Viät Nam Toàn Täp*, 1963-1975, Làng Văn 2001.

Nguyễn Văn Thiệu và cuộc chiến 1975

Tác Giả: Trßng Đßt

Chúa Nhật, 06 Tháng 6 Năm 2010 10:51

Nguyễn Đßc Phßng: *Nhßng Trßn Đßnh Lßch Sß Trong Chißn Tranh Vißt Nam, 1963-1975*, Đßi Nam 2001.

Phßm Hußn: *Nhßng Ußt Hßn Trong Trßn Chißn Mßt Nßc 1975* Cali 1988.

Phßm Hußn: *Cußc Trßt Thoái Cao Nguyên 1975*, Cali 1987.

Trßn Văn Nhßt: *Cußc Chißn Dßng Đß, An Lßcxußt bßn* 2003.

Trßn Đông Phong: *Vißt Nam Cßng Hòa, 10 Ngày Cußi Cßng*, Nam Vißt 2006.

Nguyễn Tißn Hßng: *Khi Đßng Minh Tháo Chßy*, Hßa Chßn Minh 2005.

Hoàng Lßc, Hà Mai Vißt: *Vißt Nam 1954-1975, Nhßng Sß Thßt Chßa Hß Đßc Nhßc Tßi Texas* 1991.

Ngô Quang Trßng: *Tßi Sao Tôi Bß Quân Đoàn Mßt*, Sài Gòn Nhß Dallas 26-1-2007, Lê Bá Chß ghi chép.

Văn Tißn Dũng: *Đßi Thßng Mùa Xuân*, nhà xußt bßn Quân đßi Nhân dân Hà Nßi 2004.

Dßng Đình Lßp, Trßn Cao Minh: *Cußc Tßng Tißn Công Và Nßi Dßy Mùa Xuân 1975* Nhà xußt bßn Tßng hßp, Sài Gòn 2005.

Đßng Phong, *5 Đßng Mßn Hß Chí Minh*, nhà xußt bßn Trí Thßc Hà Nßi, 2008

Richard Nixon: *No More Vietnams*, Arbor House, New York 1985.

Wikipedia: *War Powers Resolution*.

Lâm Quang Thi: *Autopsy The Death of South Vietnam*, Sphinx publishing 1986.

The World Almanac of The Vietnam War, General editor John S. Bowman, A Bison book 1985.

Stanley Karnov: *Vietnam A History*, A Penguin book 1991.

Marilyn B. Young, John J. Fitzgerald. A. Tom Grunfeld: *The Vietnam War, A History in Documents*, Oxford University press 2002.

Leo. Tolstoy: *War And Peace*, The Maude translation, W.W Norton & Company, Inc 1966.

Nguyễn Kß Phong: *Ngßi Mß Và Chißn Tranh Vißt Nam*, Ngßi Vißt Dallas 21-6-2005.

Lewis Sorley: *Tßng Thßng Nguyßn Văn Thißu Không Phßi Là Bß Nhßn Cßa Mß*, Toàn Nhß đßch, Nguoivietboston.com, October-9-2008.

Nguyễn Đßt Thßnh, *Mßt Góc Khác Cßa Tßng Thßng Nguyßn Văn Thißu* Motgoctroi.com.

Lewis Sorley: *Lßch Sß Quân Lßc Vißt Nam Cßng Hòa*, Trßn Đß Cung đßch, Ngßi Vißt Dallas 22-11-2006.

BBC.Vietnamese.com, 10-5-2006: *Vißn Trß Qußc Tß Cho Mißn Bßc Trong Chißn Tranh*.